

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **06** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa tư nhân Tâm Đức thuộc Công ty TNHH y dược Nam Khánh (Địa chỉ: Phố Dâu, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180024.

Danh sách đăng ký hành nghề số 55/PKĐKTNTĐ ngày 17/7/2026; Tổng số người hành nghề: 39 người; Bổ sung 01.

2. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180001.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/PKĐKTM ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 32 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 02 người.

3. Phòng khám chuyên khoa da liễu Hoàng Hà trực thuộc Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp Hoàng Hà (Địa chỉ: Số nhà 92, đường Thánh Thiên, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180053.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05072026/HOANGHA ngày 05/7/2026; Tổng số người hành nghề: 02 người; Bổ sung 01; Giảm 01.

4. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180050.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19.2026/BVĐKTD ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 150 người; Giảm 01.

5. Trạm Y tế Chũ (Địa chỉ: TDP Hải Yên, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 83/TYT-HCTH ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề tại Trạm, Điểm trạm: 24 người; Người hành nghề điều chỉnh thời gian làm việc: 24 người; Bổ sung 01; Giảm 01.



6. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180042.

Danh sách đăng ký hành nghề số 58/BC-BVĐKTT ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 134 người; Bổ sung 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Số 19/PKĐKTM

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHẤT LƯỢNG CAO TÂN MỸ THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHẤT LƯỢNG CAO TÂN MỸ
- Đăng ký kinh doanh: Số 2400640103 cấp lần thứ 12, ngày 07/02/2025 nơi cấp Sở kế hoạch đầu tư, địa chỉ trụ sở: Lô 22 đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: Số: 711/BN-GPHĐ ngày 11/08/2025, địa chỉ hoạt động: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 07h00 đến 17h00 thứ hai đến thứ Bảy
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ tên: Ninh Thị Huế, trình độ Cử nhân kế toán, điện thoại: 0903211688
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Bùi Thị Hồng; CCHN số 000672/NĐ-CCHN ngày 10/01/2013, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ chuyên khoa Nội. Điện thoại: 0912421184
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Ninh Thị Huế; Điện thoại: 0903211688
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt theo QĐ: Số 586/QĐ- SYT; Số 5952/QĐ-SYT; Số 6580/QĐ-SYT; số 1644/QĐ-SYT; Số 1038/QĐ-SYT; Số 353/QĐ-SYT: gồm 07 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ sản, Y học cổ truyền, Răng hàm mặt, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 32; Số người hành nghề bổ sung: 1 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 2 ; Thôi hành nghề: 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Bùi Thị Hồng	BSCKI Nội Khoa (1993); BS đa khoa (1977); CN quản lý và điều trị đái tháo đường (2017); CN quản lý và điều trị tăng huyết áp (2018)	Số 000672/NĐ-CCHN ngày cấp 10/01/2013	KBCB CK Nội tổng hợp	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB Nội - HATĐ	Giám đốc Phòng khám, người CTNCMKT của cơ sở, Trưởng phòng khám Nội	Nội	Ngày 02/02/2015 (theo QĐ số 09 ngày 02/02/2015) Ngày 14/07/2025 (Theo QĐ số 10/QĐ-PKTM ngày 14/07/2025) Ngày 15/07/2026 (Theo QĐ số 10/QĐBN ngày 15/07/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin chức danh quản lý theo QĐ số 10/QĐBN ngày 15/07/2026
2	Lục Văn Mao	BSCKI HSCC (2023); Bs đa khoa (2015), Siêu âm tổng quát (2022); Điện tim đồ(2017)	Số 006374/BG-CCHN, ngày cấp 30/06/2020	KBCB CK Nội Nhi	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB Nội Nhi	Phó Giám đốc PK	Nội , Siêu âm	Ngày 26/05/2025 (theo QĐ số 06 ngày 26/05/2025) Ngày 10/09/2025 theo QĐ số 08/QĐPC-PKTM ngày 10/09/2025	Không	
3	Vũ Thị Ngọc Oanh	BSCKI Nội (1985); BSĐK (1976); Điện tim đồ(2016)	Số 000420/NĐ-CCHN ngày cấp 24/07/2012	KBCB Nội khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB Nội -HATĐ	không	Nội	Ngày 01/04/2014 (theo QĐ 03 ngày 01/04/2014) Ngày 30/7/2019 (theo QĐ 20/QĐ-PKTM ngày 30/07/2019) Ngày 15/07/2026 (Theo QĐ số 09/QĐBN ngày 15/07/2026)	không	Điều chỉnh thông tin chức danh quản lý theo QĐ số 09/QĐBN ngày 15/07/2026
4	Nguyễn Hữu Việt	BSCK Đa Khoa (1997)	Số 006556/TNG- CCHN, ngày cấp 25/03/2020	KBCB Ngoại khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Ngoại	Phụ trách chuyên môn PK CK Ngoại	Ngoại	Ngày 09/01/2024 (theo QĐ số 01 ngày 09/01/2024)	Không	
5	Nông Văn Nâu	BSCKI CDHA (2010); BS tuyến YTCS (2000)	Số 001566/BG-CCHN, ngày cấp 08/10/2013	KBCB CDHA	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK CDHA	Phụ trách chuyên môn PK CK	CDHA	Ngày 08/05/2025 (theo QĐ số 05 ngày 08/05/2025)	Không	

6	Đinh Bá Duy	BSCK YHCT (2020)	Số 002283/LCH-CCHN, ngày cấp 16/05/2022	KBCB YHCT	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	không	YHCT	Ngày 22/02/2024 (theo QĐ số 02 ngày 22/02/2024)	Không	
8	Vũ Hải Yến	BS YHCT (2016)	Số 007122/BG-CCHN, ngày cấp 30/01/2019	KBCB YHCT	Từ 07h00_17h00 thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	không	YHCT	Ngày 09/05/2022 (theo QĐ số 08 ngày 09/05/2022)	Làm việc toàn thời gian tại Hội đồng y tỉnh Bắc Ninh từ Thứ 2 đến thứ 6. Sáng từ 7h - 11h30; chiều từ 13h-16h30	
9	Nguyễn Thị Hồng Quyền	CNKTXN YH (2023)	Số 000192/BG-GPHN, ngày cấp 03/06/2024	KTXN YH	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	KTXN YH	Phụ trách chuyên môn PK XNYH	Xét nghiệm	Ngày 16/12/2024 (theo QĐ số 08 ngày 16/12/2024)	Không	
10	Đồng Thị Phương Nhà	YS đa khoa (2012)	Số 007649/BG-CCHN ngày cấp 12/06/2020	Y sỹ Đa khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Tham gia KCB theo quy định tại TT số	Y tá trưởng	Phòng khám Ngoại	Ngày 31/12/2015 (theo QĐ số 55 ngày 31/12/2015)	Không	
11	Ngô Thị Phương Mai	Điều dưỡng Đa khoa (2011)	Số 002745/BG-CCHN ngày cấp 27/11/2023	Điều dưỡng viên	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Điều dưỡng	không	Nội	Ngày 01/08/2014 (theo QĐ số 0 ngày 01/08/2014)	Không	
13	Ngô Thị Hương	HSTC (2014); Điều dưỡng (2015)	Số 005830/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016	Điều dưỡng viên	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Điều dưỡng	không	Nội	Ngày 01/12/2017 (theo QĐ số 21 ngày 01/12/2017)	Không	
14	Lê Thị Hiền	Điều dưỡng đa khoa (2011)	Số 007908/BG-CCHN ngày cấp 11/01/2021	Điều dưỡng viên	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Điều dưỡng	không	YHCT	Ngày 31/08/2020 (theo QĐ số 05 ngày 31/08/2020)	Không	
	Nguyễn Minh Cường	Cử nhân CD ĐD (2019)	Số 006103/BN-CCHN ngày cấp 21/09/2022	Cao đẳng điều dưỡng	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Điều dưỡng	không	CDHA	Ngày 05/10/2022 (theo QĐ số 26 ngày 05/10/2022)	Không	
	Nguyễn Văn Thanh	Y sỹ YHCT (2019)	Số 008030/BG-CCHN ngày cấp 27/04/2021	KBCB YHCT	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 13/09/2021 (theo QĐ số 17 ngày 13/09/2021)	Không	
	Nguyễn Thị Thuận	Y sỹ YHCT (2019)	Số 000074/BG-GPHN ngày cấp 29/03/2024	KBCB Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 25/10/2024 (theo QĐ số 05 ngày 25/10/2024)	Không	
	Phạm Thị Thu Hiền	Y sỹ YHCT (2024)	Số 000902/BG-GPHN ngày cấp 21/05/2025	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 01/11/2025 (theo QĐTN số 09 ngày 01/11/2025)	Không	
20	Ngô Quý Phương	BSCKI YHCT (2020); BS YHCT (2014) CC tiêm khớp- Tiêm mô quanh gân(2024; CC Định hướng chuyên khoa PHCN (2016)	Số 001989/BN-CCHN ngày cấp 15/06/2016	Y học cổ truyền- VLTL - Phục hồi chức năng	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	Phụ trách chuyên môn PK CK YHCT	YHCT	Ngày 06/11/2025 (theo QĐ TN số 10 ngày 06/11/2025)	Không	
21	Hồ Ngọc Ánh	BS YHCT (2022)	Số 002116/HNO-GPHN ngày cấp 06/09/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	không	YHCT	Ngày 06/11/2025(theo QĐ TN số 11 ngày 06/11/2025)	Không	
22	Vũ Xuân Ánh	Y sỹ YHCT (2024)	Số 000710/HD-GPHN ngày cấp 04/03/2025	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 01/11/2025 (theo QĐTN số 12 ngày 01/11/2025)	Không	
23	Phạm Văn Tân	Y sỹ YHCT (2020)	Số 008509/BD-CCHN ngày cấp 26/02/2021	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 13/11/2025 (theo QĐ số 13/QĐTN-TM ngày 13/11/2025)	Không	
24	Lương Chị Châm	Bác sỹ YHCT (2022)	Số 005218/HNO-GPHN ngày cấp 08/07/2025	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	không	YHCT	Ngày 28/11/2025 (theo QĐ số 15/QĐTN-TM ngày 28/11/2025)	Không	

25	Bùi Xuân Công	Bác sỹ YHCT (2017)	Số 002491/HNO-GPHN ngày cấp 28/10/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK YHCT	không	YHCT	Ngày 28/11/2025 (theo QĐ số 16/QĐTN-TM ngày 28/11/2025)	Không	
26	Phạm Văn Hợp	Y sỹ YHCT (2022)	Số 040339/HNO-CCHN ngày cấp 22/01/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 08/12/2025 (theo QĐ số 17/QĐTN-TM ngày 08/12/2025)	Không	
27	Thân Thị Mai Hương	Điều dưỡng (2024)	Số 000327/BG-GPHN ngày cấp 30/07/2024	Điều dưỡng viên	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Điều dưỡng	không	Răng hàm mặt	Ngày 10/12/2025 (theo QĐ số 19/QĐPC ngày 10/12/2025)	Không	
28	Bùi Thái Bảo	BS đa khoa(1993); BS CKI Sản- Phụ Khoa(2000); CC siêu âm sản phụ khoa cơ bản(2022)	Số 006882/BG-CCHN ngày cấp 22/06/2018	KBCB CK Sản- Phụ khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Sản- Phụ khoa	Phụ trách chuyên môn PK CK Phụ sản	Sản- Phụ khoa	Ngày 22/12/2025 (theo QĐ số 20/QĐPC ngày 22/12/2025) Ngày 29/12/2025 (theo QĐ số 24/QĐPC-PKTM: số 27/QĐ-	Không	
26	Phạm Thị Ngọc Lan	BS Răng hàm mặt (2023); CN chỉnh hình răng hàm mặt cơ bản(2024)	Số 004900/HNO-GPHN ngày cấp 17/06/2025	KCCB CK Răng hàm mặt	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ CK RHM	Phụ trách chuyên môn PK CK RHM	Răng hàm mặt	Ngày 22/12/2025 (theo HDLĐ số 17/HDLĐ-TM ngày 03/12/2025)	Không	
27	Nguyễn Quỳnh Thu	CNKTXXN YH (2025)	Số 001206/BN-GPHN, ngày cấp 06/03/2026	KTXN YH	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	KTXN YH	không	Xét nghiệm	Ngày 20/03/2026 (theo QĐ số 02/QĐ-PKTM ngày 20/03/2026)	Không	
28	Phạm Công Trung	Y sỹ YHCT (2019)	Số 007841/BG-CCHN ngày cấp 16/11/2020	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 20/03/2026 (theo QĐ số 03/QĐ-PKTM ngày 20/03/2026)	Không	
29	Dương Thị Lược	Bác sỹ tuyển YTCS (2000); CC quản lý và điều trị đái tháo đường (2022); CN quản lý và điều trị tăng huyết áp (2022)	Số 002137/BG-CCHN ngày cấp 16/12/2013	KBCB CK Nội Nhi	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB Nội Nhi	không	Nội	Ngày 04/06/2026 (theo QĐ số 05/QĐ-PKTM ngày 04/06/2026)	Không	
30	Nguyễn Thị Duyên	Y sỹ YHCT (2024)	Số 007928/HNO-GPHN ngày cấp 06/01/2026	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	không	YHCT	Ngày 05/06/2026 (theo QĐ số 06/QĐ-PKTM ngày 05/06/2026)	Không	
31	Đoàn Đăng Khoa	Cao đẳng Kỹ thuật VLTL và PHCN (2023)	Số 000566/BG-GPHN ngày cấp 29/11/2024	VLTL và PHCN	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Kỹ thuật y	không	YHCT	Ngày 22/06/2026 (theo QĐ số 07/QĐ-PKTM ngày 22/06/2026)	Không	
32	Mai Duy Lân	BS Y khoa (2024)	Số 011264/HNO-GPHN ngày cấp 05/06/2026	Y khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Nội	không	Nội	Ngày 15/07/2026 (theo QĐ số 08/QĐ-PKTM ngày 15/07/2026)	Không	Bổ sung người hành nghề
B. SỐ THÔI VIỆC											

1- Phòng khám Đa khoa CLC Tân Mỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đn đăng tải);
- Lưu: PK...

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ**

(Chữ ký)

Bùi Thị Hồng

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)



GIÁM ĐỐC
Ninh Thị Huệ